TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 tháng 11 năm 2019
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Lệ Thanh**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Phùng Văn Thị;**
2. Ông **Phạm Mạnh Cường.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - *Kiểm sát viên*

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:106/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T -** sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc D** - sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn với nhau ngày 29/9/2008, do hai bên tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Đông Thành đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại gia đình anh D, tình cảm vợ chồng hòa thuận. Khoảng năm tháng sau gia đình cho vợ chồng ra ở riêng tại khu 1 xã Đ. Mâu thuẫn của vợ chồng chị bắt đầu nảy sinh từ năm 2018 do chị phát hiện anh D sử dụng ma túy đá, anh D nhiều lần đánh chửi và có lần cầm dao dọa chị. Vợ chồng chị đã

sống ly thân từ tháng 1/2019 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Trung K sinh ngày 18/01/2010 và Nguyễn Phương L - sinh ngày 18/7/2012. Hai con chung đang sống cùng anh D. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử: Toà án đã tiến hành giao hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên về phiên họp công khai tài liệu và hòa giải nhưng bị đơn là anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt không có lý do vì vậy Toà án không thể lấy lời khai của anh Dương cũng như mở phiên hoà giải vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toán đúng pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX : Xử cho chị T được ly hôn anh D. Giao cho chị T nuôi con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án triệu tập, giao hợp lệ: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Ngọc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Theo chị T vợ chồng đã chung sống hạnh phúc đến năm 2018, Sau khi chị phát hiện anh D sử dụng ma túy đá, anh D nhiều lần đánh chửi và có lần cầm dao dọa chị nên vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 1/2019 cho đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 30/9/2019 UBND xã Đông Thành cũng cho biết vợ chồng chị T anh D hiện sống ly

thân, địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng vì anh chị không đề nghị chính quyền hòa giải, nhưng có thấy vài lần anh D đánh chửi chị T. Anh D đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án. Điều đó khẳng định quan hệ vợ chồng chị T, anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh D là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Ngọc D có hai con chung là Nguyễn Trung K sinh ngày 18/01/2010 và Nguyễn Phương L - sinh ngày 18/7/2012. Hai con chung đang sống cùng anh D. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu K và L khi bố mẹ ly hôn đều xin ở với mẹ. Anh D vắng mặt nên không thể hiện được nguyện vọng nuôi con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị T. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị Bích T không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc D.

*** Về con chung:** Xử: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Trung K sinh ngày 18/01/2010 và Nguyễn Phương L sinh ngày 18/7/2012. Anh Nguyễn Ngọc D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001763 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lệ Thanh